

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 07 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đức Hạnh

Bà Ngô Thị Kim Thêu.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị G - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Văn N, sinh ngày 26/9/1993 (tên gọi khác N Bò); Nơi sinh và cư trú: Khu 1 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962; vợ: Dương Thị M, sinh năm 2000; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 60/2012/HSST ngày 21/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”.

Tại bản án số 17/2020/HSST ngày 06/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Bị cáo bị tạm giam theo Quyết định khởi tố vụ án số 07 ngày 07/01/2020 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” (có mặt).

2, Phạm Văn Y, sinh ngày 10/8/1983; Nơi sinh và cư trú: Khu 2 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Phạm Minh S, sinh năm 1959 và bà Dương Thị L, sinh năm 1959; vợ: Dương Thị T, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 14/01/2020 được tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn U, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: Khu 1 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người chứng kiến: Ông Đặng Minh Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn P, xã V, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người được Tòa án triệu tập đến phiên tòa: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Trú tại: Khu 1 thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2019, Nguyễn Văn N rủ Phạm Văn Y góp tiền mua pháo nổ về bán trong dịp tết Nguyên đán 2020 để kiếm lời. Y đồng ý và đưa cho N 10.000.000 đồng. Sau đó N một mình đi lên tỉnh Lạng Sơn mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 02 bánh pháo nổ loại 10m; 05 hộp pháo loại 36 quả; 120 quả pháo trứng hết tổng số 6.000.000 đồng. Sau khi mua xong N mang pháo về giao cho Y cất giấu để bán vào dịp tết và trả lại cho Y 4.000.000 đồng. Sáng ngày 10/01/2020 Y đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phạm Văn U, sinh năm 1990 ở thôn Đ, thị trấn Y hỏi mua pháo nổ loại bánh 10m. Y đồng ý bán cho U 01 bánh pháo với giá 2.000.000 đồng và hẹn U đến nhà Y để lấy pháo. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày khi Y đang làm việc tại Công ty của anh Phùng Văn T ở thôn Đ, thị trấn Y thì U gọi điện nói đã đến nhà Y để lấy pháo. Lúc này N đến Công ty của anh T nên Y bảo N về nhà Y lấy pháo bán cho U. Một lúc sau N đến nhà Y vào buồng nhà Y lấy 01 bánh pháo bán cho U, U nhận pháo và trả cho N 2.000.000 đồng. N báo cho Y biết là đã bán được một bánh pháo và đã tiêu hết số tiền này.

Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày khi U mang bánh pháo đến thôn P, xã V, huyện Yên Lạc thì bị Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bánh pháo nổ cuộn hình tròn loại 10m, vật chứng được niêm phong ký hiệu A1. Căn cứ lời khai của U, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Y thu giữ 01 bánh pháo hình tròn; 05 hộp giấy bên trong có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau; 60 vật hình tròn có gắn dây. Y khai toàn bộ là pháo, vật chứng được niêm phong ký hiệu T1. Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của N

không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Cơ quan điều tra thu 01 xe mô tô BKS: 88F1-113.63 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 của U; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của Y và 2.000.000 đồng là số tiền Y bán pháo cho U.

Cùng ngày Công an huyện Yên Lạc trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định các mẫu vật niêm phong ký hiệu A1 và T1 thu giữ của Phạm Văn U và Phạm Văn Y. Tại kết luận số: 119/KLGĐ ngày 14/01/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“- 01 gói hình trụ tròn của mẫu ký hiệu A1 là pháo nổ có khối lượng bằng 1,362 kg không kể bao bì.

-01 gói hình trụ tròn của mẫu ký hiệu T1 là pháo nổ có khối lượng bằng 1,295 kg không kể bao bì.

- 60 vật giống bóng đèn điện trong mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ) tổng khối lượng bằng 2,253 kg không kể bao bì.

- 05 khối hộp trong mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ) tổng khối lượng bằng 7,124 kg không kể bao bì ”.

Quá trình điều tra xác định toàn bộ số pháo trên là của N và Y mua về mục đích bán kiếm lời. Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra N khai tối ngày 09/01/2020 tại thị trấn Y, N còn bán 60 quả pháo trứng cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 1.800.000 đồng nhưng do bị lộ nên N bỏ chạy chưa lấy tiền. Do vậy Cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng.

Đối với Phạm Văn U mua 01 bánh pháo nổ loại 10m có khối lượng 1,362 kg với mục đích sử dụng, hành vi của U chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Yên Lạc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với người đàn ông ở tỉnh Lạng Sơn bán pháo cho N vào khoảng tháng 9/2019, do N không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Nguyễn Văn N và Phạm Văn Y về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bị cáo N từ 01 năm 03 tháng đến

01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 17/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bị cáo Y từ 110.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng; về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng, tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone6 của Y, tịch thu tiêu hủy 8,712 kg pháo nổ cùng toàn bộ bao gói. Xác nhận cơ quan điều tra trả cho chị Nguyễn Thị G 01 xe mô tô biển kiểm soát 88F1- 113.63 và trả cho Phạm Văn U 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 là hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Y đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt tiền ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng tháng 9/2019, Nguyễn Văn N và Phạm Văn Y cùng nhau góp tiền mua 12,034 kg pháo (theo kết luận giám định gồm 2,657 kg pháo nổ và 9,377 kg pháo có đặc tính đầy đủ của pháo nổ) mục đích để bán kiếm lời. Ngày 10/01/2020 Y và N đã bán cho Phạm Văn U 01 bánh pháo nổ trọng lượng 1,362 kg với giá 2.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Y thu giữ 01 bánh pháo hình tròn, 05 khối pháo, 60 quả pháo trứng. Tổng khối lượng pháo nổ 12,034 kg.

Xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai người liên quan, người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp biên bản khám xét nơi ở của Y, vật chứng của vụ án, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác

có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn N và Phạm Văn Y phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây... thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...c, Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc tàng trữ, vận chuyển, sản xuất buôn bán pháo nổ vật mà Nhà nước quy định là hàng cấm. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của pháo nổ và biết pháo nổ là hàng hóa mà Thủ tướng Chính phủ đã ra nghị quyết về việc cấm sản xuất, buôn bán, vận chuyển và đốt các loại pháo nổ từ năm 1994. Hàng năm trên các phương tiện thông tin đại chúng đều tuyên truyền về hành vi này nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận biết được hành vi nào pháp luật cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này bị cáo N là người khởi xướng rủ bị cáo Y góp tiền để mua pháo, trực tiếp đi mua pháo, cùng Y tham gia bán pháo nên N giữ vai trò chính. Bị cáo Y khi được N rủ rê thì tham gia tích cực, đầu tư tiền mua pháo, khi N mua được pháo thì cất giữ và chủ động bán pháo cho U. Lẽ ra phải phạt các bị cáo mức án cao, xong xét thấy ở cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo Y tự nguyện nộp số tiền thu lời do bán pháo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo N là người có nhân thân xấu năm 2012 đã bị Tòa án xét xử về tội “Giao cấu với trẻ em” đến nay đã được xóa án tích, nhưng trước khi phạm tội này bị cáo đã bị khởi tố và xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” do vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đang phải chấp hành bản án số 17/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nay lại phạm tội mới nên, tổng hợp hình phạt với bản án này buộc bị cáo phải

chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2020.

Đối với bị cáo Phạm Văn Y là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu ở cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Phạm Văn Thái là người có công với nước được thưởng huy chương chiến thắng hạng nhất. Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử đã cân nhắc xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo N không có thu nhập ổn định, sau khi xét xử phải đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 2.000.000 đồng là tiền Y bán pháo mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 điện thoại Iphone 6 là phương tiện Y sử dụng vào việc bán pháo nên tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước; 8,712 kg pháo nổ cùng toàn bộ bao gói là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1-113.63 là phương tiện Phạm Văn U sử dụng đi mua pháo, đây là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị G (vợ U); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 U liên lạc để mua pháo, đây là tài sản hợp pháp Phạm Văn U. Hành vi của U chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra trả lại xe mô tô cho chị Trang, trả lại điện thoại cho U là phù hợp pháp luật. Nhận lại tài sản chị Nguyễn Thị G và anh Phạm Văn U không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài hành vi trên, N khai ngày 09/01/2020 tại thị trấn Y, N còn bán 60 quả pháo trứng cho một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ với giá 1.800.000 đồng nhưng chưa lấy tiền thì bị lộ N bỏ chạy. Do vậy Cơ quan điều tra không thu hồi được vật chứng và xử lý N về hành vi này.

Đối với Phạm Văn U mua 01 bánh pháo nổ loại 10m có khối lượng 1,362 kg với mục đích sử dụng, hành vi của U chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Yên Lạc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc xử phạt hành chính số tiền 5.000.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông ở tỉnh Lạng Sơn bán pháo cho N vào khoảng tháng 9/2019, do N không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra không khởi tố Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác N Bò) và Phạm Văn Y phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác N Bò) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù của bản án số 17/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 01 năm 2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Y 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng. Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone6.

Tịch thu tiêu hủy 8,712 kg pháo nổ cùng toàn bộ bao gói (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Phạm Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- UBND thị trấn Y;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh